

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **876**/UBDT-DTTS

Hà Nội, ngày **02** tháng 7 năm 2021

V/v báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14

Kính gửi: .....

Căn cứ công văn số 1915/LĐT BXH-TE ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14 của Quốc hội;

Thực hiện khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 121/2020/QH14 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em và phần III Quyết định 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14;

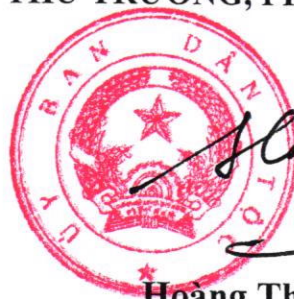
Ủy ban Dân tộc đề nghị cơ quan dân tộc các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (*theo đề cương gửi kèm*)

Báo cáo gửi về Ủy ban Dân tộc trước ngày **10/7/2021**, file mềm gửi qua hòm thư điện tử: [vudantocthieuso@cema.gov.vn](mailto:vudantocthieuso@cema.gov.vn) để tổng hợp. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng, CNUB (đề b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, DTTS (02b). **25**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Hoàng Thị Hạnh**

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Việc thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020  
của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc  
thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em DTTS  
(Kèm theo Công văn số 876/UBND-DTTS, ngày 02 tháng 7 năm 2021  
của Ủy ban Dân tộc)

### PHẦN A

#### TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

##### 1. Số lượng trẻ em bị xâm hại (kèm theo Phụ lục 01)

- Tổng số trẻ em bị xâm hại toàn tỉnh
- Trong đó: Số trẻ em người DTTS bị xâm hại
- Số trẻ em và độ tuổi của trẻ em người DTTS bị xâm hại theo từng hình thức gồm:

- + Bạo lực.
- + Bóc lột.
- + Xâm hại tình dục.
- + Mua bán.
- + Các hình thức gây tổn hại khác.

##### 2. Đánh giá tình hình xâm hại trẻ em người DTTS

### PHẦN B

#### KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. RÀ SOÁT, BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM (kèm theo Phụ lục 02), trong đó có văn bản liên quan đến trẻ em người DTTS (có văn bản riêng hoặc lồng ghép ghi rõ)

##### 1. Kết quả đạt được

- Số lượng, loại văn bản đã ban hành từ 19/6/2020 đến nay
- Thời gian ban hành.
- Đánh giá chất lượng văn bản đã ban hành.

##### 2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.
- Giải pháp.

### **3. Đánh giá về công tác ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em người DTTS**

## **II. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ TRẺ EM, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM NGƯỜI DTTS**

### **1. Kết quả đạt được**

- Đối tượng được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.
- Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.
- Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục.
- Kết quả tác động đối với nhận thức và hành động của trẻ em trong nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân; tác động đối với gia đình, nhà trường và xã hội về phòng, chống xâm hại trẻ em.

### **2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc**

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.
- Giải pháp.

## **III. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM DTTS**

### **1. Kết quả đạt được**

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên đề, liên ngành
- Kết quả phát hiện vi phạm và xử lý vi phạm

### **2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc**

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.
- Giải pháp.

## **IV. ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ TRẺ EM, PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM NGƯỜI DTTS**

- 1. Kết quả đạt được** (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14 và Quyết định 1472/QĐ-TTg; đặc biệt là những chính sách cho vùng DTTS có liên quan đặc thù: QĐ498/QĐ-TTg, QĐ1898/QĐ-TTg, QĐ

1163/QĐ-TTg, KH 960/KH-UBDT).

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Công tác báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp hằng năm việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em và kết quả phòng, chống bạo lực gia đình.

- Công tác phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh nơi công cộng, từng bước trang bị hệ thống kỹ thuật giám sát an ninh, nhất là tại khu vực trường học, cơ sở trợ giúp xã hội, khu vui chơi của trẻ em.

- Việc tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; theo dõi, thống kê và có biện pháp phòng, chống xâm hại trẻ em

- Đầu tư, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em; bảo đảm các trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, các trẻ em bị xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp; tiếp tục huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác trẻ em.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.

## **2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc**

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.
- Giải pháp.

## **V. BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC PHÙ HỢP CHO CÔNG TÁC BẢO VỆ TRẺ EM, PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM NGƯỜI DTTS**

**1. Kết quả đạt được** (rà soát theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 121/2020/QH14, Quyết định 1472/QĐ-TTg và những Quyết định về chính sách dân tộc)

Tham mưu Hội đồng nhân dân các cấp bố trí kinh phí phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng, nhất là bố trí công việc hợp lý cho cán bộ, công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã để bảo đảm thực hiện đầy đủ trách

nhiệm theo quy định của Luật trẻ em.

**2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc**

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.
- Giải pháp.

**PHẦN C  
KIẾN NGHỊ**

- 1. Đối với Quốc hội**
- 2. Đối với Chính phủ**
- 3. Đối với các bộ, ngành**
- 4. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội**
- 5. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**Phụ lục 01**

**SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM DTTS BỊ XÂM HẠI  
ĐƯỢC PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**

**Từ năm 01/7/2019 đến 30/6/2021**

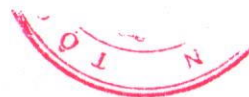
*(Kèm theo Công văn số 876/UBNDT-DTTS, ngày 02/tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM DTTS	Từ 01/7/2019 đến 30/6/2020						KẾT QUẢ XỬ LÝ	Từ 01/7/2020 đến 30/6/2021						KẾT QUẢ XỬ LÝ		
	Tổng số trẻ em toàn tỉnh bị xâm hại	Tổng số trẻ em DTTS bị xâm hại	SỐ LƯỢNG TRẺ EM DTTS BỊ XÂM HẠI					Tổng số trẻ em toàn tỉnh bị xâm hại	Tổng số trẻ em DTTS bị xâm hại	SỐ LƯỢNG TRẺ EM DTTS BỊ XÂM HẠI						
			Nữ	Nam	Dưới 6 tuổi	Từ 6 đến dưới 13 tuổi				Từ 13 đến 16 tuổi	Nữ	Nam	Dưới 6 tuổi		Từ 6 đến dưới 13 tuổi	Từ 13 đến 16 tuổi
1. Bạo lực trẻ em																
- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập																
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần																
2. Bóc lột trẻ em																



- Bắt lao động trái quy định của pháp luật lao động																			
- Tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em																			
<b>3. Xâm hại tình dục trẻ em</b>																			
- Hiếp dâm trẻ em																			
- Cường dâm trẻ em																			
- Dâm ô trẻ em																			
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác																			
- Sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm																			
<b>4. Mua bán trẻ em</b>																			
<b>5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em</b>																			
<b>6. Bắt cóc trẻ em</b>																			
<b>7. Chiếm đoạt trẻ em</b>																			

<b>8. Các hành vi xâm hại khác</b>																	
- Kỳ thi, phân biệt đối xử với trẻ em																	
- Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn																	
- Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại																	
- Các hành vi khác																	





**ỦY BAN DÂN TỘC**

**PHỤ LỤC 02**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM**

**(Từ ngày 19/6/2020 đến nay)**

*(Kèm theo Công văn số 876 /UBDT-DTTS ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc)*

**CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH**

<b>STT</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Loại văn bản</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ngày tháng năm ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					
3					
...					

## DANH SÁCH 52 TỈNH/THÀNH PHỐ GỬI CÔNG VĂN

STT	Tỉnh/Thành phố	STT	Tỉnh/Thành phố
1	Hà Giang	27	Khánh Hòa
2	Tuyên Quang	28	Ninh Thuận
3	Thái Nguyên	29	Bình Thuận
4	Cao Bằng	30	Gia Lai
5	Bắc Kạn	31	Kon Tum
6	Lạng Sơn	32	Đắk Lắk
7	Quảng Ninh	33	Đắk Nông
8	Vĩnh Phúc	34	Lâm Đồng
9	Bắc Giang	35	Bình Phước
10	Lào Cai	36	Đồng Nai
11	Yên Bái	37	Tp. Hồ Chí Minh
12	Phú Thọ	38	Bà Rịa-Vũng Tàu
13	Lai Châu	39	Tp. Cần Thơ
14	Điện Biên	40	Hậu Giang
15	Sơn La	41	Sóc Trăng
16	Hòa Bình	42	Bạc Liêu
17	Tp. Hà Nội	43	Cà Mau
18	Thanh Hóa	44	Trà Vinh
19	Nghệ An	45	Kiên Giang
20	Quảng Bình	46	An Giang
21	Quảng Trị	47	Vĩnh Long
22	Thừa Thiên Huế	48	Ninh Bình (Phòng Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh)
23	Quảng Nam	49	Hà Tĩnh (Văn phòng UBND tỉnh)
24	Quảng Ngãi	50	Đà Nẵng (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ thành phố)
25	Bình Định	51	Bình Dương (Phòng Dân tộc, Văn phòng UBND tỉnh)
26	Phú Yên	52	Tây Ninh (Ban Tôn giáo-Dân tộc, Sở Nội vụ tỉnh)